

VAI TRÒ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỚI CẢI CÁCH BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

ĐẶNG THỊ PHƯỢNG*

Tóm tắt: Cải cách nền hành chính nhà nước là quá trình làm cho bộ máy hành chính nhà nước phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới hệ thống chính trị và cải cách bộ máy nhà nước. Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, Đảng lãnh đạo bằng việc ban hành các nghị quyết, chủ trương đường lối chính sách, Đảng cử đảng viên ưu tú tham gia bộ máy chính quyền từ Trung ương đến địa phương. Trong suốt chặng đường thực hiện nhiệm vụ cải cách bộ máy hành chính hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vai trò lãnh đạo của Đảng luôn hiện hữu, là cơ sở cho công cuộc cải cách. Trong nghiên cứu này chúng tôi bước đầu tìm hiểu vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam với cải cách bộ máy hành chính ở Việt Nam.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; cải cách hành chính; cải cách bộ máy hành chính; bộ máy hành chính.

Abstract: The reform of the state administrative apparatus is the process of aligning the state's administrative machinery with the requirements of socio-economic development, the renewal of the political system, and the reform of state institutions. The Communist Party of Vietnam, as the vanguard of the working class, leads the State and society by issuing resolutions, guidelines, policies, and directives, and by assigning exemplary Party members to participate in government bodies at all levels, from central to local administrations. Throughout the process of reforming the administrative apparatus to ensure its effectiveness and efficiency, the Party's leadership role has consistently been evident and serves as the foundation for the reform efforts. In this study, we aim to preliminarily explore the role of the Communist Party of Vietnam in the reform of the administrative apparatus in Vietnam.

Keywords: The Communist Party of Vietnam; administrative reform; reform of the administrative apparatus; administrative machinery.

Ngày nhận bài: 10/02/2025; Ngày sửa bài: 25/02/2025; Ngày duyệt đăng bài: 15/3/2025.

1. Mở đầu

Cải cách hành chính là sự tác động nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính bằng cách cải biến chế độ và phương pháp hành chính cũ, xây dựng chế độ và phương pháp hành chính mới trên một số hoặc tất cả các phương diện cấu thành nên nền hành chính. Ở Việt Nam, song song với công cuộc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, cải cách hành chính Nhà nước là một trong

những nội dung mang tầm chiến lược trong công cuộc đổi mới mà Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo thực hiện. Bài viết nghiên cứu về Vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam đối với công cuộc cải cách bộ máy hành chính.

2. Kết quả nghiên cứu

Dưới góc độ hành chính học thì “Cải cách hành chính (CCHC) nói chung là một hành vi hành chính nhằm nâng cao hiệu suất

* TS., Viện Ngôn ngữ học; Email: phuongtdbk36@gmail.com

hành chính, cải biến chế độ và phương pháp hành chính cũ, xây dựng chế độ và phương thức hành chính mới trong phạm vi quản lý hành chính của chính phủ. CCHC được hiểu theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp: Theo nghĩa hẹp, nó được dùng để chỉ sự cải cách thể chế và cơ cấu hành chính của Chính phủ, giống như chúng ta vẫn thường hiểu cải cách bộ máy là CCHC...; còn hiểu theo nghĩa rộng thì CCHC được chỉ chung việc bộ máy hành chính của Chính phủ cải cách các phương pháp, phương thức hành chính cũng như các nguyên tắc hành chính trọng yếu trong cơ cấu thể chế hành chính”¹.

CCHC còn được hiểu là cải cách nền hành chính nhà nước (khi hành chính được hiểu theo nghĩa rộng là *nền hành chính nhà nước*). Cải cách nền hành chính nhà nước là quá trình làm cho bộ máy hành chính nhà nước phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới hệ thống chính trị và cải cách bộ máy nhà nước; bao gồm một hệ thống tổ chức định chế có chức năng thực thi quyền hành pháp, tức là quản lý công việc hằng ngày của nhà nước, bảo đảm tổ chức, thực hiện thành công các nhiệm vụ của nhà nước.

2.1. Chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về cải cách hành chính

Năm 1986, Đảng và Nhà nước thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường định

hướng xã hội chủ nghĩa. Nhận thức được tầm quan trọng của cải cách hành chính như một nhu cầu tất yếu trong tiến trình đổi mới, Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6 Đại hội Đảng lần thứ VI đã chỉ rõ chủ trương cải cách “thực hiện một cuộc cải cách lớn về tổ chức bộ máy của các cơ quan nhà nước”² theo hướng “tăng cường bộ máy nhà nước từ Trung ương đến địa phương và cơ sở thành một hệ thống thống nhất, có sự phân định rành mạch nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm từng cấp theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phân biệt chức năng quản lý hành chính - kinh tế với quản lý sản xuất - kinh doanh”³.

Từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, cải cách hành chính đã trở thành nội dung của Nghị quyết “Trọng tâm cải cách nhằm vào hệ thống hành chính với nội dung chính là xây dựng một hệ thống hành pháp và quản lý hành chính nhà nước thông suốt từ trung ương xuống cơ sở, có đủ quyền lực, năng lực, hiệu lực”⁴.

Đến Đại hội Đảng VIII (6/1996), Đảng chủ trương “trên cơ sở pháp luật và tiến hành đồng bộ trên các mặt: cải cách thể chế hành chính, tổ chức bộ máy và xây dựng, kiện toàn đội ngũ, cán bộ công chức hành chính”⁵.

Đặc biệt, trong nhiệm kỳ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (2001-2006), Đảng chủ trương “Xây dựng một nền hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, từng

¹ Đề tài cấp Bộ Biên soạn Từ điển bách khoa cải cách hành chính, Viện TĐH&BKTVN, 2017-2018.

² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-vi>

³ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-vi>

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Chiến lược ổn định, phát triển kinh tế-xã hội đến năm 2000*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-vii/chien-luoc-on-dinh-va-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-den-nam-2000-1559>

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Sđd, tr.131, 241-242.

bước hiện đại hoá”⁶, trong đó nhận thức đầy đủ hơn về vai trò của cải cách hành chính “Đổi mới tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, trọng tâm là cải cách hành chính, xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh”⁷ “Cải cách hành chính nhà nước là một công việc quan trọng quyết định thành công của công cuộc đổi mới giai đoạn 2001-2005”⁸.

Văn kiện Đại hội Đảng X đã đưa ra những phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2006 - 2010 và một trong những chính sách, giải pháp lớn được đề ra là “*đẩy mạnh cải cách hành chính công, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội*”⁹.

Văn kiện Đại hội XII và các Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, vấn đề cải cách hành chính luôn là vấn đề quan trọng với tinh thần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, tiếp tục đổi mới, rà soát, sắp xếp, tinh gọn các đầu mối của hệ thống chính trị; tinh giảm biên chế, cải cách tiền lương, đẩy mạnh đổi mới phương thức cung cấp dịch vụ công; hoàn thiện thể chế, rà soát bổ sung và hoàn thiện các văn bản quy định về công chức công vụ, tài chính công, tổ chức hoạt động của bộ máy hành chính... “Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, trách nhiệm, lấy phục vụ nhân dân và lợi ích quốc gia là mục tiêu cao nhất”¹⁰. Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

“*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”.

Đến Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII cũng chỉ rõ “Cải cách thủ tục hành chính một cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả... Xây dựng nhanh nền hành chính hiện đại, dựa trên đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tính chuyên nghiệp cao, có năng lực sáng tạo, phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị, phục vụ người dân, doanh nghiệp... Đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử, tiến tới chính phủ số... Thực hiện chuyển đổi số quốc gia, xây dựng xã hội số. Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành xây dựng chính phủ số, đứng trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ ba trong khu vực ASEAN về chính phủ điện tử, kinh tế số”¹¹.

Ngày 24/01/2025, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Kết luận số 121-KL/TW Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW: Kết luận nêu rõ sau 7 năm thực hiện Nghị quyết 18 các cơ quan trong hệ thống chính trị đã giảm nhiều cơ quan, nhiều đầu mối bên trong, chức năng nhiệm vụ đã rõ ràng hơn. Tuy nhiên, cơ chế vận hành trong hệ thống chính trị còn nhiều hạn chế, mô hình tổng thể của bộ máy chưa thật sự hoàn thiện, phân cấp phân quyền chưa đáp ứng yêu cầu. Kế thừa những kết quả đạt được, để tiếp tục đẩy mạnh công cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy, Ban Chấp hành

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, tr.133.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Sđd., tr.220, 337.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Sđd., tr.220, 337, 215-216.

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*.

¹⁰ Tulieuvankien.dangcongsan.vn, Tư liệu văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2011-2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020, Thứ Năm, 31/3/2016 14:24'(GMT+7)

¹¹ Tulieuvankien.dangcongsan.vn, Tư liệu văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021-2030, Thứ Hai, 22/3/2021 15:50'(GMT+7).

Trung ương Đảng thông qua phương án sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy “Hợp nhất Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính thành Bộ Tài chính; Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải thành Bộ Xây dựng; Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Khoa học và Công nghệ thành Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ thành Bộ Nội vụ; Thành lập Bộ Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở Ủy ban Dân tộc tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Bộ Nội vụ...”.

2.2. Thực trạng cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Trên cơ sở đường lối, chủ trương cải cách tổ chức bộ máy hành chính, Đảng đã lãnh đạo chỉ đạo việc thể chế hoá đường lối, chủ trương cải cách tổ chức bộ máy hành chính thành pháp luật và triển khai thực hiện trên thực tế, thu được các kết quả quan trọng:

Thứ nhất, phương thức tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước được đổi mới căn bản theo hướng nâng cao hiệu lực hiệu quả

Bộ máy hành chính nhà nước đã được chuyển đổi căn bản qua các kỳ đại hội theo hướng QLNN đa ngành, đa lĩnh vực. Phương thức hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước ngày càng được đổi mới. Vai trò của Chính phủ trong quản lý hành chính nhà nước được nâng cao.

“Kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước và trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức tiếp tục được tăng cường... Phương thức hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục được đổi mới”¹².

Thứ hai, Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ngày càng được xây dựng theo hướng tinh gọn, cơ cấu Chính phủ được tổ chức theo hướng giảm số cơ quan quản lý chuyên ngành, thành lập bộ quản lý đa ngành, xoá dần cơ chế chủ quản

Năm 1986 có 37 bộ, cơ quan ngang bộ, 40 cơ quan thuộc Hội đồng Bộ trưởng; 30-40 sở, ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh¹³. Đến năm 1991 còn 24 bộ, cơ quan ngang bộ và 28 cơ quan trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng, giảm gần 50% các cục, vụ với biên chế giảm 13,6%, bộ máy hành chính cấp tỉnh và huyện giảm trung bình 40-50% các đầu mối và biên chế¹⁴.

Chính phủ nhiệm kỳ 1992-1997 gồm: 20 bộ, 7 cơ quan ngang bộ. Đảng chỉ đạo “Điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy Chính phủ theo hướng giảm số lượng bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ”¹⁵. Thực hiện quan điểm chỉ đạo này, kỳ họp thứ 8 Quốc hội khoá IX thông qua Nghị quyết điều chỉnh cơ cấu của Chính phủ: hợp nhất 8 bộ và uỷ ban thành 3 bộ mới (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Bộ máy hành chính ở Trung ương còn 22 bộ và cơ quan ngang bộ, 26 cơ quan thuộc Chính phủ.

¹² 192.168.1.205/data/Ban Van kien/sach chinh tri/2021/VAN KIEN DAI HOI XIII/Tap 2/bao cao 5 nam.doc

¹³ Xem Đỗ Quang Trung, “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước trong thời kỳ đổi mới”, Tạp chí *Tổ chức nhà nước*, (8)/1998, tr.4-7.

¹⁴ Xem Thang Văn Phúc, *Góp phần vào nhận thức đúng tiến trình cải cách hành chính quốc gia*, Thông tin công tác tổ chức nhà nước, (1)/1998, tr.9-12.

¹⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương VII*, Sdd, tr.33.

Chính phủ (khoá X -nhiệm kỳ 1997-2002) gồm 17 bộ, 6 cơ quan ngang bộ, 25 cơ quan thuộc Chính phủ, 1 thủ tướng, 05 phó thủ tướng, 25 bộ trưởng và tương đương. So với Chính phủ khoa IX (1992-1997) giảm 6 bộ trưởng, giảm 8 đầu mối (4 bộ cơ quan ngang bộ, 4 cơ quan thuộc chính phủ).

Chính phủ (khoá XI-nhiệm kỳ 2002-2007)) gồm 20 bộ, 6 cơ quan ngang bộ, 12 cơ quan thuộc Chính phủ, 1 thủ tướng, 03 phó thủ tướng, 26 bộ trưởng và tương đương. Điều chỉnh đổi tên một số cơ quan hành chính: Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ đổi thành Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường thành Bộ Khoa học và Công nghệ, chuyển chức năng quản lý nhà nước về môi trường sang Bộ Tài nguyên và Môi trường được thành lập mới trên cơ sở Tổng cục Địa chính, Cục Môi trường, Tổng cục Khí tượng - Thủy văn; thành lập mới Bộ Bưu chính - Viễn thông; đổi tên Ủy ban Dân tộc và Miền núi thành Ủy ban Dân tộc; thành lập mới Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em là cơ quan ngang bộ. Tổng số đầu mối Chính phủ so với nhiệm kỳ trước giảm từ 48 xuống 39, tăng 02 bộ và 01 cơ quan ngang bộ; giảm 12 cơ quan thuộc Chính phủ và 02 Phó Thủ tướng.

Giai đoạn này, xét trên toàn quốc cơ quan chuyên môn tăng do chia tách đơn vị hành chính và nâng cấp đô thị: năm 2001 cấp tỉnh và tương đương có 1.374 sở và tương đương, đến năm 2005 là 1.536 tăng 162; năm 2001, cấp huyện và tương đương có 6.302 phòng và tương đương, đến năm 2005 là 7.992, tăng 1.690. Số lượng đơn vị hành chính tăng: năm 2001 có 61 tỉnh và

tương đương, 622 huyện và tương đương, 10.511 xã và tương đương; năm 2005 có 64 tỉnh và tương đương, 670 huyện và tương đương, 10.862 xã và tương đương¹⁶.

Chính phủ khoá XII (nhiệm kỳ 2007-2012) có 30 cơ quan: 22 bộ cơ quan ngang bộ, 08 cơ quan thuộc Chính phủ (giảm 04 bộ cơ quan ngang bộ, giảm 04 cơ quan thuộc Chính phủ).

Chính phủ khoá XIII (nhiệm kỳ 2012-2016) và Chính phủ khoá XII: gồm 30 cơ quan. Đánh giá hoạt động của Chính phủ, Kết luận 39-TB/TW ngày 14/6/2011 sơ kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá X “trước mắt, cơ bản giữ ổn định tổ chức bộ máy các cơ quan như hiện nay”¹⁷.

Từ 01/3/2025, Chính phủ gồm 14 bộ và 03 cơ quan ngang bộ, cụ thể: 6 bộ mới: **1)** Bộ Tài chính thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính, kế thừa chức năng nhiệm vụ của 2 bộ và tiếp nhận bộ máy, chức năng nhiệm vụ của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và 18 tập đoàn, tổng công ty do Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp quản lý (Tổng công ty Viễn thông Mobifone thì chuyển về Bộ Công an). **2)** Bộ Xây dựng và Giao thông vận tải thành Bộ Xây dựng, cơ bản kế thừa chức năng của hai bộ; chuyển chức năng quản lý nhà nước về sát hạch lái xe và cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ sang Bộ Công an. **3)** Bộ Nông nghiệp và Môi trường thành lập trên cơ sở sáp nhập Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường, cơ bản kế thừa chức năng nhiệm vụ của 2 bộ, nhận thêm nhiệm vụ quản lý nhà nước về giảm nghèo từ bộ

¹⁶ Xem: Đặng Xuân Phượng. “Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương-hiện trạng và nguyên nhân”, Tạp chí *Tổ chức nhà nước*, (9)/2005, tr.11-15.

¹⁷ Kết luận 39-TB/TW ngày 14.6.2011 sơ kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá X.

Lao động - Thương binh và Xã hội; **4)** Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ bản kế thừa chức năng của 2 bộ, chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về báo chí và xuất bản sang bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch; **5)** Bộ Nội vụ thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ thực hiện chức năng của Bộ Nội vụ hiện nay và chức năng quản lý nhà nước về lao động, tiền lương, việc làm, người có công, an toàn vệ sinh lao động, bình đẳng giới từ Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội sang; **6)** Bộ Dân tộc và Tôn giáo thành lập trên cơ sở Ủy ban Dân tộc tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Bộ Nội vụ và bổ sung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về dân tộc. Duy trì các bộ, cơ quan ngang bộ: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Công thương, Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch, Bộ Ngoại giao, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Văn phòng Chính phủ, Thanh Tra Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước.

Thứ ba, công tác hiện đại hoá tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước ngày càng được nâng cao

Hiện đại hoá tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước là xu hướng tất yếu trong bối cảnh của các cơ quan hành chính nhà nước được xây dựng và trang bị cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị kỹ thuật theo hướng ngày càng hiện đại. Nhà nước đã ban hành và triển khai nhiều chương trình thực hiện nghị quyết Trung ương với mục tiêu hiện đại hoá hành chính trên các

mặt: hoàn thiện xây dựng chính phủ điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt nhiều kết quả; Cổng dịch vụ công Quốc gia vận hành đạt kết quả.

“Công tác cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt nhiều kết quả tích cực; cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa quốc gia, một cửa ASEAN tiếp tục được duy trì, mở rộng, cải thiện về chất lượng, hiệu quả hoạt động đã giúp cải thiện nhiều chỉ số xếp hạng quốc tế về năng lực cạnh tranh, môi trường kinh doanh, đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững Cổng dịch vụ công quốc gia sau một năm vận hành, đến năm 2020, đã có hơn 2,6 nghìn dịch vụ công được tích hợp, cung cấp trên tổng số 6,7 nghìn thủ tục hành chính (đạt tỉ lệ 39%, vượt chỉ tiêu 9%) với hơn 99 triệu lượt truy cập... Tăng cường hợp, làm việc trực tuyến, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, đặc biệt trong năm 2020 khi xảy ra đại dịch Covid-19¹⁸.

Đánh giá tại Văn kiện Đại hội XIII “Đánh giá tổng quát kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020 “Cải cách hành chính được thực hiện quyết liệt, tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện rõ nét. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước được kiện toàn, tinh giản biên chế được đẩy mạnh và đạt kết quả bước đầu. Hệ thống pháp luật được hoàn thiện một bước khá căn bản”¹⁹.

¹⁸ 192.168.1.205/data/Ban Van kien/sach chinh tri/2021/VAN KIEN DAI HOI XIII/Tap 2/bao cao 5 nam.doc

¹⁹ Tulieuvankien.dangcongsan.vn, Tư liệu văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

2.3. Một số ý kiến về cải cách hành chính ở nước ta

Để đạt được mục tiêu xây dựng nền hành chính thực sự hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả vì mục tiêu phục vụ người dân và doanh nghiệp, vai trò của Đảng cần được thể hiện thông qua sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện một số giải pháp sau:

Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Văn kiện Đại hội trong Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025:

“Tiếp tục sắp xếp, cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; đẩy mạnh cung ứng dịch vụ... Phấn đấu đến năm 2025, tiếp tục giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021; có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính”²⁰.

Một là, tiếp tục hoàn thiện thể chế

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về cải cách tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị hướng đến tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Đảng đã bổ sung nhiều chính sách quan trọng làm căn cứ cho việc: Đẩy mạnh sắp xếp bộ máy hành chính nhà nước; cắt giảm biên chế và xây dựng chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức trong quá trình tinh giản; Xây dựng tiêu chí đánh giá, phân loại cán bộ, công chức với mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Quốc hội đã ban hành Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18/02/2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025 đều có hiệu lực ngày 01/3/2025 đây là cơ sở quan trọng để kiện toàn bộ máy của Chính phủ và Chính quyền địa phương đáp ứng yêu cầu cải cách bộ máy hành chính nhà nước thông suốt, hoạt động hiệu lực hiệu quả.

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

Hoàn thành xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành...

Nghiên cứu xây dựng đề án ứng dụng internet vạn vật (IoT) trong một số ngành.

Sửa đổi hiến pháp năm 2013

Hiến pháp năm 2013 đã có những những đóng góp đáng kể trong công cuộc cải cách hành chính, nhưng hiện nay một số quy định của Hiến pháp cần sửa đổi cho phù hợp với các kết luận, nghị quyết của Đảng về sắp xếp, tinh gọn bộ máy nhằm nâng cao hoạt động của Quốc hội, Chính phủ và Chính quyền địa phương, cụ thể:

Sửa đổi Điều 69, Điều 70 quy định về cơ cấu tổ chức của Quốc hội theo hướng giảm số lượng. Điều chỉnh phạm vi quyền hạn của Quốc hội chỉ tập trung vào những vấn đề quan trọng của quốc gia, tăng cường phân cấp, phân quyền cho Chính phủ và chính quyền địa phương.

Sửa đổi Điều 74, rà soát sắp xếp lại các Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, tập trung vào nhiệm vụ lập pháp và giám sát.

²⁰ Tulieuvankien.dangcongsan.vn, Tư liệu văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

Sửa đổi Điều 95 theo hướng cơ cấu lại tổ chức Chính phủ tinh gọn, giảm đầu mối các Bộ, xây dựng Bộ đa ngành, đa lĩnh vực, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương, xây dựng nền hành chính phục vụ.

Sửa đổi Điều 96, xác định quyền hạn, nhiệm vụ của Chính phủ theo hướng tăng trách nhiệm cá nhân của Thủ tướng và trưởng các ngành.

Sửa đổi Điều 99, xác định nhiệm vụ quyền hạn của các Bộ theo hướng tập trung vào nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực, không can thiệp vào công việc của các doanh nghiệp.

Sửa đổi Điều 110, bỏ chính quyền cấp huyện, duy trì chính quyền địa phương 2 cấp tỉnh và xã.

Sửa đổi Điều 114, tăng quyền hạn trách nhiệm cho cá nhân để bộ máy chính quyền địa phương hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn.

Sửa đổi Điều 102, bỏ Tòa án cấp huyện, tổ chức Tòa án khu vực.

Sửa đổi Điều 103, giảm bớt thủ tục hành chính trong xét xử, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xét xử.

Sớm hoàn thành và ban hành các văn bản pháp quy: Luật Công nghệ số, văn bản hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu dùng chung, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân...

Hai là, tiếp tục xoá bỏ các thủ tục hành chính phiền hà, ứng dụng công nghệ

Xoá bỏ các thủ tục hành chính phiền hà không cần thiết, gây mất thời gian, lãng

phí trong giải quyết thủ tục hành chính.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, để thực hiện triệt để nội dung này, không giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp, chỉ giải quyết và thực hiện thủ tục hành chính trên không gian mạng. Bên cạnh đó, cũng cần xây dựng chương trình, hướng dẫn cách xử dụng, thực hiện thủ tục hành chính trên không gian mạng, có hướng dẫn kịp thời bằng cách ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI. Tạo điều kiện tốt nhất cho người dân tham gia thực hiện thủ tục hành chính trên không gian mạng.

“Tiếp tục xoá bỏ các thủ tục hành chính phiền hà, nhất là ở những lĩnh vực, những khâu dễ xảy ra tham nhũng, sách nhiễu”²¹.

Ba là, ứng dụng công nghệ hiện đại, hạ tầng số, dữ liệu big data, trí tuệ nhân tạo để xây dựng thành công chính phủ số. Đảm bảo đến 30/6/2025 tất cả lãnh đạo, cán bộ, công chức xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng. Hết tháng 6, 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính gắn với định danh cá nhân.

Tích cực hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách tạo khuôn khổ pháp lý và điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06.

Kết hợp, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

Bốn là, chuyển đổi số toàn dân toàn diện

Chuyển đổi số toàn dân toàn diện, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, giải quyết các thủ tục hành chính trên không gian mạng, không có ngoại lệ. Thực hiện chuyển đổi số

²¹ Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng.

toàn dân, toàn diện sẽ tạo cơ hội cho người dân có thể tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, tiết kiệm, hạn chế được phiền hà, sách nhiễu. Mặt khác, thực hiện chuyển đổi số toàn dân toàn diện cũng hạn chế được việc sách nhiễu, cũng là một công cụ kiểm soát quyền lực nhà nước.

Chuyển đổi số toàn dân, toàn diện là tiêu chí để hiện đại hóa nền hành chính, đáp ứng mục tiêu “xây dựng nền hành chính hiện đại, vì mục tiêu phục vụ người dân và doanh nghiệp”.

Chuyển đổi số toàn dân, toàn diện góp phần công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục hành chính, đảm bảo toàn dân có thể thực hiện thủ tục hành chính trên không gian mạng. Đây cũng là nội dung của chính phủ số.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI và dữ liệu lớn (big Data); ứng dụng công nghệ để tự động các quy trình, giảm tối đa số lượng công chức trung gian.

Liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các cấp hành chính, xóa bỏ tình trạng cát cứ dữ liệu giữa các cơ quan hành chính gây lãng phí, tiêu cực.

Năm là, phân cấp, phân quyền mạnh theo hướng tăng tính tự chủ tự chịu trách nhiệm

Tăng cường tính tự chủ cho đơn vị hành chính cấp địa phương, cho phép cấp địa phương chủ động trong quyết định ngân sách, tuyển dụng nhân sự, triển khai chính sách phù hợp.

Rà soát chức năng nhiệm vụ rõ ràng giữa các cấp, cấp trung ương quản lý vĩ

mô, xây dựng ban hành chính sách, cấp địa phương được phân quyền chủ động trong hoạt động.

Sáu là, tinh giản bộ máy gắn với tinh giản biên chế

Thực hiện tinh giản bộ máy hành chính gắn với tinh giản biên chế. Thiết lập cơ chế, tiêu chí đánh giá công chức mang tính định lượng, dựa trên kết quả công việc. Tinh giảm biên chế ở những vị trí việc làm không thật sự cần thiết hoặc bố trí công chức đảm trách nhiều công việc, nhiều vị trí. Muốn tinh gọn bộ máy, nhưng các công việc, nhiệm vụ không đổi, chất lượng dịch vụ công không suy giảm mà còn được cải tiến theo hướng nhanh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả thì đi đôi với việc nâng cao chất lượng của đội ngũ công chức.

Yêu cầu đặt đối với việc nâng cao chất lượng của đội ngũ công chức là công chức phải đáp ứng về trình độ, năng lực chuyên môn và thích ứng làm việc trong môi trường số.

Xây dựng chế độ lương theo vị trí việc làm, nội dung này đã đặt ra từ 2012, năm 2024 đã triển khai thực hiện nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện. Trong yêu cầu tinh gọn bộ máy thì nội dung xây dựng lương cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm là một yêu cầu bức thiết nhằm đảm bảo đời sống của đội ngũ những người làm công tác công vụ, để họ toàn tâm, toàn ý hoạt động công vụ, phụng sự tổ quốc.

Bảy là, xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực

Thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả, gồm kiểm soát trong và kiểm

soát ngoài. Đối với kiểm soát quyền lực ngay trong nội bộ tăng cường cơ chế giám sát, nâng cao chế tài xử phạt. Phân cấp, phân quyền mạnh mẽ cho cấp dưới, như tăng cường công tác kiểm tra giám sát ngay trong nội bộ, kết hợp kiểm tra giám sát của cơ quan chuyên môn cấp trên.

Tăng cường giám sát quyền lực giữa các cơ quan hành pháp, tư pháp và lập pháp. Nâng cao vai trò giám sát của cơ quan lập pháp với cơ quan tư pháp ngay từ khâu xây dựng pháp luật, báo cáo công tác của cơ quan tư pháp và hành pháp trước quốc hội.

Đảm bảo cơ chế cạnh tranh, thực sự công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm và đánh giá viên chức. Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý thật nghiêm các trường hợp tuyển dụng, bổ nhiệm sai quy định. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu.

Kết luận

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, Đảng lãnh đạo bằng việc ban hành các nghị quyết, bằng chủ trương đường lối chính sách, Đảng cử đảng viên ưu tú tham gia bộ máy chính quyền từ Trung ương đến địa phương. Trong suốt chặng đường thực hiện nhiệm vụ cải cách bộ máy hành chính hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vai trò lãnh đạo của Đảng luôn hiện hữu, là cơ sở cho công cuộc cải cách. Hiện nay, nhiệm vụ cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy hành chính đáp ứng yêu cầu phát triển của Kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc càng

thể hiện quyết tâm cao của Đảng, xây dựng một một máy nhà nước nói chung và bộ máy hành chính gọn nhẹ, hoạt động hiệu lực, ứng dụng thành quả của các nước tiên tiến trên thế giới để khẳng định vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Với mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam thịnh vượng, dân giàu, nước mạnh xã hội công bằng, dân chủ văn minh²².

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 27- NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới ngày 9/11/2022.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 18- NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.
5. Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, ngày 21/10/2024.
6. Bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm về xây dựng hệ thống chính trị với tiêu đề “*Tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả*”, Cổng thông tin điện tử Chính phủ, ngày 5/11/2024.

²² Bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm về xây dựng hệ thống chính trị với tiêu đề “*Tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả*”, Cổng thông tin điện tử Chính phủ, ngày 5/11/2024.